

Số: ~~756~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~20~~ tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Ái, cư trú tại tổ 3,
phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Biên bản đối thoại ngày 13/3/2020 giữa đại diện UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan của UBND tỉnh với bà Lê Thị Ái;

Theo đơn khiếu nại của bà Lê Thị Ái;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 225/BC-STNMT ngày 14/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại:

Thực hiện dự án Kè chống lũ, bảo vệ chính trang bờ sông Cầu, UBND thành phố Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 12/8/2005 thu hồi toàn bộ 489m² đất của bà Ái như sau:

- Thu hồi đất tại tờ bản đồ trích đo số 7, tổng diện tích 279m², gồm các thửa:

+ Thửa đất 5a, diện tích 200m² đất ở (viết tắt là thửa 5a).

+ Thửa đất 5b diện tích 79m² đất trồng cây lâu năm (viết tắt là thửa 5b).

Thửa đất 5a, 5b có nguồn gốc là một phần của thửa đất số 185 tờ bản đồ 299 số 01 (viết tắt là thửa 185), thửa đất 185 có diện tích 372m².

- Thu hồi đất tại tờ bản đồ trích đo số 6, tổng diện tích 210m², gồm các thửa:

+ Thửa đất 802a, diện tích 173 m² đất trồng cây hàng năm (viết tắt là thửa 802a).

+ Thửa đất 802b, diện tích 37m² đất trồng cây hàng năm (viết tắt là thửa 802b).

Thửa đất 802a, 802b có nguồn gốc là thửa số 154 tờ bản đồ 299 số 01, có diện tích là 200m² (viết tắt là thửa 154). Trong đó, thửa đất số 154 và thửa đất số 185, tờ bản đồ 299 số 01 không liền kề nhau.

Để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án, UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 1226/QĐ-UBND ngày 15/6/2006; 1738/QĐ-UBND ngày 21/8/2006 phê duyệt phương án, dự toán bồi thường đợt 2 và đợt 3, trong đó phê duyệt phương án, dự toán bồi thường hộ bà Ái, ông Bông. Ông Bông đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất theo Quyết định phê duyệt và đã ký xác nhận với tổng số tiền là 343.201.290 đồng, trong đó có 32.127.080 đồng tiền hỗ trợ 79,68m² nhà xây trên đất nông nghiệp và ký biên bản bàn giao đất, không sử dụng khu đất kể từ khi bàn giao.

Khi xây dựng cầu Bến Tượng có sử dụng đến diện tích đất đã thu hồi từ năm 2005, thì bà Ái có đơn khiếu nại với nội dung: UBND thành phố Thái Nguyên thực hiện thu hồi, bồi thường còn thiếu của Bà 87,0 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK); 28,0m² nhà tại thửa 802a và thửa 802b tại tờ bản đồ trích đo số 6 và UBND thành phố Thái Nguyên đã thu hồi 37m² đất nông nghiệp nằm ngoài quy hoạch nhưng không có đơn đề nghị thu hồi hết thửa 802b, tờ bản đồ số 6, đất HNK của hộ gia đình Bà. Khiếu nại của Bà được Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên giải quyết tại Quyết định số 7811/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 với nội dung: Không công nhận khiếu nại của Bà.

Không đồng ý, bà Ái có đơn đến Chủ tịch UBND tỉnh khiếu nại Quyết định số 7811/QĐ-UBND nêu trên.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh nội dung khiếu nại của hộ bà Lê Thị Ái. Căn cứ kết quả xác minh, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

- Không công nhận khiếu nại của bà Lê Thị Ái, cư trú tại tổ 3, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên đối với Quyết định số 7811/QĐ-UBND

ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bồng và bà Lê Thị Ái.

- Giữ nguyên Quyết định số 7811/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bồng và bà Lê Thị Ái.

III. Kết quả đối thoại

UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với bà Lê Thị Ái, sau khi thảo luận đồng chí Lê Quang Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận:

- Nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Ái không có căn cứ, cơ sở để giải quyết.

- Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên cung cấp đầy đủ hồ sơ thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Ái.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp đầy đủ hồ sơ địa chính cho gia đình bà Ái.

- Tại Hội nghị bà Ái chỉ đưa ra giấy tờ mua bán nhà, hoa màu. Về đề nghị được bồi thường 28m² nhà, nếu bà Ái đến UBND phường Trung Vương xác nhận gia đình bà còn một ngôi nhà chưa bồi thường, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thành phố Thái Nguyên và các cơ quan liên quan bồi thường, hỗ trợ cho Bà theo quy định.

IV. Nhận xét:

2.1. Nội dung khiếu nại được bồi thường 87 m² đất

Qua xem xét hồ sơ và thực tế cho thấy việc thực hiện thu hồi đất của hộ gia đình bà Ái, ông Bồng như sau:

Thứ nhất, đối với việc thu hồi đất tại thửa đất 802a, 802b tờ bản đồ trích đo số 6:

Thửa đất 802a, 802b tờ bản đồ trích đo số 6 có nguồn gốc là thửa đất 154, tờ bản đồ 299, tờ bản đồ số 01 (diện tích thửa đất 154 là 200m²).

Khi trích đo bản đồ địa chính thửa đất này được tách thành thửa đất 802a, diện tích 173m² và thửa đất 802b, diện tích 37m²; tổng diện tích thửa đất số 802a, 802b là 210m²; lớn hơn diện tích tại thửa đất 154 là 10m².

Như vậy, không có cơ sở để đề nghị thu hồi thêm diện tích đất tại thửa đất 802a, 802b tờ bản đồ trích đo số 6.

Thứ hai, đối với việc thu hồi đất tại thửa 5a, 5b tờ bản đồ trích đo số 7:

Thửa 5a, 5b tờ bản đồ trích đo số 7 có nguồn gốc là một phần của thửa đất 185, tờ bản đồ 299 số 01, phường Trung Vương (thửa đất 185 có diện tích 372m²).

Thửa đất này, gia đình bà Ái nhận chuyển nhượng nhà và hoa màu của ông Nguyễn Văn Quân năm 1989. Tại Đơn xin nhượng nhà và hoa màu ngày 10/7/1989 giữa đại diện bên bán là ông Nguyễn Văn Quân và đại diện bên mua là ông Nguyễn Văn Bồng gửi UBND thành phố Thái Nguyên, UBND phường Trung Vương không ghi diện tích đất chuyển nhượng.

Khi đo đạc bản đồ địa chính năm 1995, đất của ông Bồng, bà Ái được thể hiện là thửa số 5, tờ bản đồ địa chính số 8, phường Trung Vương với diện tích là 286,7m² nhỏ hơn diện tích thể hiện tại thửa 185, bản đồ 299 là 85m².

Khi làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998, ông Bồng đã xác nhận diện tích đất gia đình ông đang quản lý, sử dụng là 279m², có vị trí:

Phía Bắc giáp đường đi chung;

Phía Đông giáp đất của bà Thoa và bà Quang;

Phía Nam giáp viện Điều dưỡng cũ (đất nhà tập thể thương nghiệp);

Phía Tây giáp đất ông Đức.

Khi trích đo bản đồ địa chính làm cơ sở giải phóng mặt bằng công trình kè chống lũ bảo vệ chính trang bờ Sông Cầu năm 2004 thửa số 5, tờ bản đồ địa chính số 8, phường Trung Vương được trích đo chính lý thành thửa 5a, diện tích 200m², loại đất ở và thửa 5b, diện tích 79m², loại đất trồng cây lâu năm thuộc tờ bản đồ trích đo số 7 có tổng diện tích là 279m² (nhỏ hơn diện tích tại thửa 185 tờ bản đồ 299 là 93m²) được ông Bồng kê khai tại Bản thống kê chi tiết diện tích đất Nhà nước thu hồi ngày 5/11/2004 là đúng với hồ sơ ông Bồng xin cấp giấy chứng nhận nêu trên; phần diện tích 87m² còn lại của thửa 185 là một phần diện tích của thửa 5c đã được ông Bồng ký xác nhận là đất của gia đình ông Nguyễn Văn Tuấn tại biên bản ngày 5/11/2004. Ngoài ra, tại bản tường trình nguồn gốc đất ngày 12/3/2005, ông Bồng một lần nữa khẳng định: Thửa đất 5a, 5b do ông mua của ông Quân từ năm 1989 có tổng diện tích là 279m², sử dụng đến năm 2005 không tranh chấp với những người xung quanh.

Từ những căn cứ nêu trên, UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 12/8/2005 thu hồi 279m² đất tại thửa 5a, 5b là đúng quy định tại Điểm 1.3 Mục 1 Phần II Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể: *“Diện tích đất được bồi thường là diện tích được xác định trên thực địa - thực tế đo đạc diện tích thu hồi của từng người sử dụng đất”*.

Gia đình bà Ái đã nhận đủ tiền tại Phiếu chi số ngày 05/7/2006, 19/12/2006, 20/12/2006 và đã ký cam kết bàn giao mặt bằng ngày 19/12/2006. Gia đình bà không sử dụng đất từ đó đến nay.

Từ những căn cứ nêu trên khẳng định gia đình bà Ái đòi bồi thường 87m² đất tại các thửa đất nêu trên không có căn cứ pháp luật để giải quyết.

2.2. Nội dung bà Ái đề nghị bồi thường 28m² nhà

Bảng thống kê chi tiết tài sản, cây cối hoa màu bị thu hồi đất ngày 26/10/2004 đã thống kê nhà cấp 4 xây gạch chỉ cao 2,9m với diện tích là 79,68m² được Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thái Nguyên, UBND phường Trung Vương, tổ trưởng tổ dân phố số 4 và ông Bông ký xác nhận và Phương án bồi thường tài sản, hoa màu di chuyển giải phóng mặt bằng do Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thái Nguyên lập có ghi: *“Nhà cấp 4 xây gạch chỉ cao 2,9m diện tích là 79,68m², xây trên đất nông nghiệp”*.

Biên bản ngày 01/3/2018 do Trung tâm phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND phường Trung Vương, tổ trưởng tổ dân phố 23 và một số hộ dân sống quanh thửa số 5a, 5b, 802a, 802b đã khẳng định: *“Tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất, bà Ái chỉ có 01 ngôi nhà trên thửa 802a, 802b; trên thửa 5a, 5b chỉ có cây cối, không có nhà”*.

Từ những căn cứ trên cho thấy: Ngôi nhà 79,68m² xây trên thửa đất nông nghiệp 802a, 802b đã được UBND thành phố Thái Nguyên chi trả 32.127.080 đồng tiền hỗ trợ xây nhà trên đất nông nghiệp cho gia đình bà Ái theo Quyết định phê duyệt số 1738/QĐ-UBND ngày 21/8/2006 là đúng quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: *“Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, mà phần còn lại không còn sử dụng được thì được bồi thường cho toàn bộ nhà, công trình; trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì được bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá dỡ”*.

Bà Ái đã nhận tiền đầy đủ tại Phiếu chi số 1747 ngày 19/12/2006 và đã ký cam kết bàn giao mặt bằng ngày 20/12/2006, không sử dụng từ đó đến nay.

Từ những căn cứ nêu trên, việc bà Ái khiếu nại đòi bồi thường 28m² nhà trên thửa 802a, 802b là không có căn cứ pháp luật để giải quyết.

2.3. Việc khiếu nại UBND thành phố Thái Nguyên đã thu hồi 37m² đất nông nghiệp nằm ngoài quy hoạch nhưng không có đơn đề nghị thu hồi hết thửa 802b của gia đình bà

Căn cứ Bản thống kê chi tiết diện tích đất nhà nước thu hồi 210m² tại thửa 802a, 802b, trong đó có ghi rõ 37m² đất đề nghị thu hồi hết tại thửa 802b do ông

Bông ký xác nhận ngày 26/10/2004 được UBND phường Trung Vương, tổ trưởng tổ dân phố số 4, chủ dự án và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thái Nguyên ký xác nhận, UBND thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2486/QĐ-UBND Ngày 12/8/2005 thu hồi 37m² đất vườn tại thửa 802b là đúng quy định vì theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất không yêu cầu người bị thu hồi đất có đơn đề nghị thu hồi đối với diện tích đất nông nghiệp còn lại nhỏ hơn hạn mức giao đất nông nghiệp được giao như đối với diện tích đất ở quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại của bà Lê Thị Ái, cư trú tại tổ 3, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên khiếu nại Quyết định số 7811/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bông và bà Lê Thị Ái.

- Giữ nguyên Quyết định số 7811/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Bông và bà Lê Thị Ái.

- Yêu cầu hộ bà Lê Thị Ái, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện quyết định này.

Điều 2. Trường hợp hộ bà Lê Thị Ái không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan và hộ bà Lê Thị Ái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Tuấn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP: Đ/c Tuấn, đ/c Tôn;
- Ban tiếp Công dân tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

(huynt/KN(TPTN)B.Ái/QĐ01/T03/17b)

S. Hùng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Quang Tiến